

I. TÊN ĐỀ TÀI

LỒNG GHÉP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG MÔN TNXH LỚP 3

II. ĐẶT VẤN ĐỀ

Môi trường đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống của chúng ta. Giáo dục môi trường là một quá trình thông qua các hoạt động giáo dục hình thành và phát triển ở học sinh sự hiểu biết và quan tâm tới những vấn đề về môi trường, tạo điều kiện cho các em tham gia vào sự phát triển một xã hội bền vững về sinh thái.

Giáo dục bảo vệ môi trường nhằm giúp cho mỗi cá nhân và cộng đồng có sự hiểu biết và nhạy cảm về môi trường cùng các vấn đề của nó, những khái niệm cơ bản về môi trường và BVMT, những tình cảm, mối quan tâm trong việc cải thiện và bảo vệ môi trường, những kĩ năng giải quyết cũng như cách thuyết phục các thành viên khác cùng tham gia. Đó cũng chính là hình thành và phát triển ở các em thói quen, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự và thân thiện với môi trường, bồi dưỡng cho các em tình yêu thiên nhiên, những xúc cảm và kĩ năng sống bảo vệ môi trường không chỉ ở trường mà là mọi lúc, mọi nơi.

Sự thiếu hiểu biết về môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường là một trong những nguyên nhân chính gây nên ô nhiễm và suy thoái môi trường. Do đó giáo dục bảo vệ môi trường là một nội dung giáo dục quan trọng nhằm đào tạo con người có kiến thức, có đạo đức về môi trường, có năng lực phát hiện và xử lí các vấn đề về môi trường trong thực tiễn. Nhưng thực tế hiện nay, môi trường Việt Nam và trên thế giới đang bị ô nhiễm và bị suy thoái nghiêm trọng đã gây ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống của một bộ phận lớn dân cư trên trái đất. Bảo vệ môi trường đang là vấn đề cấp bách, nóng bỏng không chỉ ở Việt Nam mà cả trên toàn thế giới. Vì thế, Giáo dục bảo vệ môi trường là việc làm cần thiết không thể thiếu trong sự nghiệp giáo dục hiện nay. Nhưng đối với Tiểu học, là cấp học nền tảng, là cơ sở ban đầu rất quan trọng trong việc đào tạo các em trở thành các công dân tốt cho đất nước, “cái gì không làm được ở cấp Tiểu học thì khó làm được ở các cấp học sau”. Do đó, việc giáo dục bảo vệ môi trường cho các em là rất khó vì nhận thức của học sinh tiểu học về môi trường và bảo vệ môi trường còn nhiều sai lệch và phiến diện. Nguyên nhân chủ yếu là do việc giáo dục môi trường vẫn chưa thực sự được chú trọng, việc lồng ghép giảng dạy giáo dục bảo vệ môi trường tại các trường tiểu học chưa tốt. Học sinh tiểu học mới chỉ nhận biết về môi trường và bảo vệ nó thông qua các vấn đề như rác thải, phải vứt rác đúng nơi qui định, phải vệ sinh trường lớp,... Còn rất nhiều nội dung cơ bản về môi trường, ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng của nó đến đời sống, bảo vệ môi trường chưa được truyền đạt một cách đầy đủ. Nhất là đối với lớp 3C trường Tiểu học Lê Hoàn do tôi phụ trách, các em chưa ý thức được việc bảo vệ môi

trường nên ngay trong lớp học cũng chưa được đảm bảo vệ sinh cũng như những việc đơn giản để bảo vệ môi trường các em cũng chưa làm được. Do đó, để thực hiện mục tiêu, nội dung giáo dục trong trường Tiểu học hiện nay, tôi chọn đề tài: “ **Lồng ghép Giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên xã hội lớp 3**” nhằm góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho học sinh.

III. CƠ SỞ NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở lý luận:

Bảo vệ môi trường là một vấn đề sống còn của đất nước, của nhân loại. Giáo dục bảo vệ môi trường là việc làm quan trọng đối với nền giáo dục hiện nay. Bảo vệ môi trường nói chung và giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường nói riêng đã được Đảng, Nhà nước quan tâm từ nhiều năm nay. Thực hiện Nghị quyết số 41-NĐ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhiều nội dung bảo vệ môi trường đã được thực hiện. Các nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động như: tuyên truyền thông tin về môi trường, xây dựng môi trường giáo dục xanh- sạch- đẹp, tổ chức một số cuộc thi viết, vẽ, thi văn nghệ về chủ đề bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, công tác giáo dục bảo vệ môi trường trong thời gian qua vẫn chưa làm cho học sinh hiểu sâu sắc những kiến thức về bảo vệ môi trường cũng như việc tự giác thực hiện. Do đó, để thực hiện được mục tiêu, nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong trường tiểu học hiện nay, con đường tốt nhất là tích hợp lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường qua các môn học, đặc biệt là đối với môn Tự nhiên xã hội lớp 3.

2. Cơ sở thực tiễn:

Thực trạng ban đầu cho thấy tỉ lệ học sinh nhận thức về việc bảo vệ môi trường còn hạn chế, kĩ năng về bảo vệ môi trường chưa cao, chưa có tinh thần tự giác trong việc giữ gìn vệ sinh. Thậm chí các em còn gây ô nhiễm môi trường. Vì thế giáo viên phải nhắc nhở nhiều lần các em mới thực hiện. Điều ấy đã gây không ít khó khăn cho giáo viên trong việc giáo dục bảo vệ môi trường đối với các em học sinh.

Theo thống kê về tình hình nhận thức về môi trường của lớp 3C đầu năm học:

TS	HS nhận thức tốt về BVMT		HS nhận thức chưa tốt về BVMT	
	SL	TL	SL	TL
29/17nữ	17	58,6%	12	41,4%

Với tình hình thực tế của lớp, giáo viên rất khó khăn trong việc giáo dục các em. Song với việc dạy chữ, giáo viên còn phải giáo dục đạo đức, ý thức bảo vệ môi trường, gắn liền cùng các hoạt động thực hiện tốt mục tiêu của nhà trường đề ra. Vì thế, người giáo viên cần phải nỗ lực hết sức, dù khó khăn đến đâu cũng phải vượt qua và tìm mọi biện pháp giải quyết phù hợp để mang lại hiệu quả thiết thực cho sự nghiệp giáo dục của mình.

Cho nên, để đảm bảo nhu cầu thực tế đối với thực trạng của lớp 3C, tôi nhận thấy mình cần phải phát huy tích cực việc lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên xã hội lớp 3 để đẩy mạnh phong trào xây dựng “*Trường học thân thiện*”, “*Trường học xanh- sạch- đẹp*” đồng thời nâng cao chất lượng thi đua về mọi mặt trong toàn trường.

IV. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Để đem lại hiệu quả trong việc lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, tôi đã thực hiện những việc như sau:

1. *Nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình môn Tự nhiên xã hội lớp 3.*

Mục tiêu hoạt động là xác định các yêu cầu giáo dục cần đạt. Mục tiêu hoạt động cần được thể hiện 3 yêu cầu : Kiến thức, kĩ năng, thái độ. Mỗi hoạt động có mục tiêu riêng phù hợp với mục tiêu chung.

* Về kiến thức: Sau khi học xong môn TNXH lớp 3, HS sẽ:

- Có biểu tượng ban đầu về môi trường qua môn Tự nhiên và xã hội (cây cối, các con vật, Mặt Trời, Trái Đất...) và môi trường nhân tạo (nhà ở, trường học, làng mạc, phố phường...)

- Biết và kể được một số hoạt động của người làm môi trường bị ô nhiễm.

- Biết và nêu được một số ảnh hưởng của môi trường xung quanh đến sức khỏe con người.

- Biết một số biện pháp bảo vệ môi trường.

* ***Về kĩ năng:***

- Phát hiện ra mối quan hệ giữa các yếu tố của môi trường.

- Tham gia một số hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi.

- Thuyết phục người thân, bạn bè tham gia bảo vệ môi trường.

* ***Về thái độ tình cảm:***

- Yêu quý thiên nhiên, mong muốn được tham gia bảo vệ môi trường sống cho cây cối, con vật và con người.

- Có thái độ tích cực đối với công việc bảo vệ môi trường; phê phán các hoạt động phá hoại môi trường, làm ô nhiễm môi trường.

Về nội dung chương trình: Môn tự nhiên và xã hội lớp 3 gồm 3 chủ đề:

- Con người và sức khỏe.

- Xã hội.

- Tự nhiên .

* **Con người và sức khỏe:**

+ Cơ quan hô hấp và một số bệnh lây qua đường hô hấp.

+ Cơ quan tuần hoàn: bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

- + Giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.
- + Cơ quan thần kinh: Nghỉ ngơi và học tập điều độ.

*** Xã hội:**

- + Quan hệ trong gia đình và vấn đề giữ gìn môi trường sống.
- + Giữ vệ sinh trường, lớp học.
- + Làng quê, đô thị; giữ vệ sinh nơi công cộng; liên hệ đến thực trạng môi trường địa phương.

*** Tự nhiên:**

- + Thực vật, động vật, ích lợi và tác hại đối với cuộc sống con người; cách bảo vệ chúng.
- + Mặt trời và trái đất, khí hậu ảnh hưởng đối với sự sống của con người.

Sau khi nắm vững được mục tiêu, tôi đã làm bước tiếp theo đó là:

2. Xây dựng kế hoạch, thiết kế các hoạt động.

Tích hợp và lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường là giáo dục tổng thể nhằm trang bị những kiến thức về môi trường cho học sinh thông qua từng môn học và chương trình riêng phù hợp với đối tượng. Việc giáo dục này chủ yếu dựa theo phương thức lồng ghép và liên hệ trong nội dung giảng dạy của bài học. Nội dung và mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường còn tùy thuộc vào từng bài mà áp dụng cho phù hợp. Vì thế việc xây dựng kế hoạch, thiết kế các hoạt động là sự cần thiết để đem lại hiệu quả trong tiết dạy. Cho nên tôi đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng bài học với nội dung tích hợp như sau:

Tên bài	Nội dung tích hợp GDBVMT	Mức độ tích hợp
Bài 3: Vệ sinh hô hấp Bài 8: Vệ sinh cơ quan tuần hoàn Bài 10: Hoạt động bài tiết nước tiểu Bài 15: Vệ sinh thần kinh	- Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. - HS biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khỏe.	- Bộ phận
Bài 19:		- Liên hệ

Tên bài	Nội dung tích hợp GDBVMT	Mức độ tích hợp
Các thế hệ trong một gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Biết về các mối quan hệ trong gia đình. Gia đình là một phần của xã hội. - Có ý thức nhắc nhở các thành viên trong gia đình giữ gìn môi trường sạch, đẹp. 	
<p>Bài 24</p> <p>Một số hoạt động ở trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết những hoạt động ở trường và có ý thức tham gia các hoạt động ở trường góp phần BVMT như: làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây,... 	- Bộ phận
<p>Bài 30:</p> <p>Hoạt động nông nghiệp</p> <p>Bài 31:</p> <p>Hoạt động công nghiệp, thương mại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, lợi ích và một số tác hại (nếu thực hiện sai) của các hoạt động đó. 	- Liên hệ
<p>Bài 32:</p> <p>Làng quê và đô thị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra sự khác biệt giữa môi trường sống ở làng quê và môi trường sống ở đô thị. 	- Liên hệ
<p>Bài 36:</p> <p>Vệ sinh môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết rác, phân, nước thải là nơi chứa các mầm bệnh là hại sức khoẻ con người và động vật. - Biết phân, rác thải nếu không xử lí hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. - Biết một vài biện pháp xử lí phân, rác thải, nước thải hợp vệ sinh. - Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường. 	-Toàn phần
<p>Bài 46:</p> <p>Khả năng kì diệu của lá cây</p>	<p>Biết cây xanh có ích lợi đối với cuộc sống của con người; khả năng kì diệu của lá cây trong việc tạo ra ôxi và các chất</p>	Liên hệ

Tên bài	Nội dung tích hợp GDBVMT	Mức độ tích hợp
	đinh dưỡng để nuôi cây.	
Bài 49: Động vật Bài 50: Côn trùng Bài 51: Tôm Bài 52: Cá Bài 53: Chim Bài 54: Thú	- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của các con vật sống trong môi trường tự nhiên, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người. - Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các con vật. - Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên.	- Liên hệ
Bài 56, 57: Đi thăm thiên nhiên	- Hình thành biểu tượng về môi trường tự nhiên. - Yêu thích thiên nhiên. - Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét mô tả môi trường xung quanh.	- Liên hệ
Bài 58: Mặt trời	- Biết Mặt trời là nguồn năng lượng cơ bản cho sự sống trên Trái Đất. - Biết sử dụng năng lượng ánh sáng Mặt trời vào một số việc cụ thể trong cuộc sống hàng ngày.	- Liên hệ
Bài 64: Năm, tháng và mùa Bài 65: Các đới khí hậu	Bước đầu biết có các loại khí hậu khác nhau và ảnh hưởng của chúng đối với sự phân bố của các sinh vật.	- Liên hệ

Tên bài	Nội dung tích hợp GDBVMT	Mức độ tích hợp
<p>Bài 66: Bề mặt Trái Đất</p> <p>Bài 67, 68: Bề mặt lục địa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết các loại địa hình trên Trái Đất bao gồm: núi, sông, biển,... là thành phần tạo nên môi trường sống của con người và các sinh vật. - Có ý thức giữ gìn môi trường sống của con người. 	<p>- Bộ phận</p>

Dưới đây là những hình ảnh minh họa khi tích hợp giáo dục BVMT trong môn Tự nhiên xã hội lớp 3 (*Con người sử dụng năng lượng Mặt Trời vào một số việc cụ thể trong cuộc sống hằng ngày*)





3. Tiến hành hoạt động theo chương trình đã được xây dựng.

Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường là việc truyền đạt những thông tin về môi trường cùng những biện pháp bảo vệ môi trường cần được cung cấp

theo những cách thức phù hợp với trình độ và khả năng nhận thức của từng đối tượng. Tuy nhiên, để việc lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường đem lại hiệu quả, tôi đã vận dụng nhiều phương pháp phù hợp và tổ chức các hoạt động một cách linh hoạt nhưng vẫn tiến hành hoạt động theo chương trình đã được xây dựng.

Ví dụ: Đối với bài: **Vệ sinh hô hấp**: Tôi yêu cầu cả lớp:

- Liên hệ thực tế trong cuộc sống, kể ra những việc nên làm và có thể làm được để bảo vệ và giữ gìn cơ quan hô hấp.

- Nêu những việc các em có thể làm ở nhà và xung quanh khu vực nơi các em đang sống để giữ gìn cho bầu không khí luôn luôn trong lành.

Sau đó kết luận:

- Không nên ở trong phòng có người hút thuốc lá, thuốc lào (vì trong khói thuốc lá, thuốc lào có nhiều chất độc) và không chơi đùa ở nơi có nhiều khói bụi. Khi quét dọn, làm vệ sinh lớp học, nhà ở cần đeo khẩu trang.

- Luôn quét dọn và lau sạch đồ đạc cũng như sàn nhà để bảo đảm không khí trong nhà luôn sạch, không có nhiều bụi,...

- Tham gia tổng vệ sinh đường đi, ngõ xóm; không vứt rác, khạc nhổ bừa bãi,...

* Kết quả:

Sau khi học xong bài **Vệ sinh hô hấp**, các em đã nhận thức rõ về những tác hại khi bầu không khí bị ô nhiễm và những việc nên làm để giữ vệ sinh đường hô hấp. Điều đó thể hiện ở việc tự giác dọn vệ sinh trường và không ăn quà vặt rồi vứt rác bừa bãi trên sân trường, giữ vệ sinh nơi công cộng, tích cực trồng cây xanh giữ gìn cảnh quang môi trường...

Hình ảnh học sinh đeo khẩu trang khi làm vệ sinh lớp học



4. Giáo viên luôn là tấm gương về bảo vệ môi trường cho học sinh noi theo.

Nếu chỉ là việc dạy trên lớp và nói suông thôi thì chưa đủ, vì là học sinh tiểu học, các em còn nhỏ, sự nhận thức về bảo vệ môi trường chưa cao. Hơn nữa, ở lứa tuổi này, những hành vi của các em thường phụ thuộc ở người lớn, đặc biệt là các em thường bắt chước việc làm của thầy cô giáo. Nếu thầy cô có những hành vi đúng đắn thì học sinh cũng thực hiện hành vi đúng đắn và ngược lại. Vì thế, ở mọi lúc, mọi nơi tôi luôn chấp hành tốt việc bảo vệ môi trường. Luôn ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, nhắc nhở học sinh dọn vệ sinh trường lớp đồng thời thường xuyên chăm sóc bồn hoa cây cảnh ở trường, từ những hành động nhỏ như: khi uống nước, chỉ rót vừa đủ nước uống để tiết kiệm nước, ra khỏi phòng phải tắt điện, tắt quạt để tiết kiệm điện...

Những việc làm tuy nhỏ bé nhưng điều đó đã tác động tích cực đến các em trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường. Cho nên, học sinh lớp tôi luôn có thói quen bảo vệ môi trường ở mọi lúc, mọi nơi mà không cần giáo viên nhắc nhở.



Hình ảnh học sinh chăm sóc cây xanh



Hình ảnh học sinh rót nước vừa đủ uống để tiết kiệm nước

5. Đưa ý thức bảo vệ môi trường thành một tiêu chí để đánh giá, khuyến khích, tuyên dương kịp thời những học sinh thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường.

Cùng với việc lồng ghép kiến thức bảo vệ môi trường trong các bài giảng, tôi luôn khuyến khích học sinh tự giám sát việc bảo vệ môi trường của nhau, từ đó nhắc nhở, tuyên dương kịp thời các hành vi, hoạt động thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, tôi đã đưa ra những quy định cụ thể về việc bảo vệ cảnh quang môi trường lớp học, nhà trường, đường phố, nơi cư trú,... đưa ý thức bảo vệ môi trường thành một tiêu chí để đánh giá. Làm như thế không những giúp học sinh nhận thức đúng mà còn thiết lập được các hành vi cụ thể góp phần đẩy mạnh cuộc vận động, đem lại hiệu quả thiết thực để cuộc vận động “**Vì một Việt Nam xanh hơn**” không còn là văn bản hướng dẫn, là lời nói có cánh mà kết quả phải nhìn thấy là đường phố, thôn xóm ngày một sạch hơn, khu phố trở nên tươi tắn và văn minh hơn, ứng xử giữa con người với nhau trở nên chân thành và hòa thuận hơn,... Có như thế thì ý nghĩa của cuộc vận động mới trở nên thiết thực, gần gũi và để lại những “dấu ấn” sâu sắc, hiệu quả cả trong thực tế lẫn trong chính tâm khảm của mỗi người chúng ta.

Dưới đây là những hình ảnh tuyên truyền về bảo vệ môi trường





V. KẾT QUẢ

Gần một năm qua, nhờ “*Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên xã hội lớp 3*” mà đã đem lại kết quả cụ thể như sau:

- Tất cả học sinh lớp tôi có thói quen vệ sinh tốt cũng như giữ gìn nét đẹp của phong tục, tập quán của dân tộc.

- Các em có kỹ năng sống, nói năng, ứng xử, giao tiếp với mọi người thân thiện, có ý thức với mọi hành vi bảo vệ môi trường, tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường một cách hào hứng, tự nguyện.

- Yêu thích và mong muốn được làm những công việc phù hợp liên quan đến bảo vệ môi trường, có ý thức vệ sinh chung: không vứt rác bừa bãi, không khắc nhổ, không bẻ cây, hái hoa, biết chăm sóc cây, thường xuyên nhặt rác vệ sinh sân trường, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết tiết kiệm điện nước, rửa tay trước khi ăn...

- Có thái độ gần gũi với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, yêu quý chăm sóc bảo vệ cây hoa lá trong gia đình, nhà trường và khắp mọi nơi, yêu quý chăm sóc bảo vệ vật nuôi; gần gũi, quý trọng bảo vệ đồ dùng, đồ chơi, biết lau chùi đồ bị bụi bẩn, thích tham gia vào việc trồng cây cùng các cô giáo trong trường.

- Đặc biệt, tăng thêm tình đoàn kết với bạn bè trong lớp, ý thức tự giác cùng nhau bảo vệ môi trường.

Hình ảnh học sinh lớp 3C nhặt rác giữ vệ sinh trường lớp



Cho nên, tình hình học sinh nhận thức về bảo vệ môi trường ở thời điểm cuối kì I như sau:

TS	HS nhận thức tốt về BVMT		HS nhận thức chưa tốt về BVMT	
	SL	TL	SL	TL
29/17nữ	24	82,8%	5	17,2%

Đến nay, 100% học sinh lớp tôi đã có một số kiến thức, hành vi, thái độ của mình về bảo vệ môi trường, biết nhắc nhở người lớn không nên hút thuốc và tránh xa người hút thuốc, biết thu gom rác thải, nhắc nhở bố mẹ không đi

xe đạp, xe máy vào trong khu vực sân trường và còn làm tốt công tác tuyên truyền vệ bảo vệ môi trường để mọi người cùng tham gia.

* Tình hình học sinh nhận thức về bảo vệ môi trường ở thời điểm cuối kì II:

TS	HS nhận thức tốt về BVMT		HS nhận thức chưa tốt về BVMT	
	SL	TL	SL	TL
29/17nữ	29	100%	0	0%

Nhờ “ **Lồng ghép Giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên xã hội lớp 3**” mà đã tạo nên một tập thể vững mạnh, đưa lớp không ngừng đi lên để có một kết quả tốt đẹp ở mọi mặt, nhất là chất lượng học tập cũng ngày càng đi lên.

VI. KẾT LUẬN

Hòa cùng xu thế đi lên của xã hội, sự nghiệp giáo dục cũng từng bước phát triển. Học sinh được học tập theo hướng tích cực nên chất lượng ngày càng nâng cao.

Riêng đối với lớp 3C, ngoài việc học tập thì các mặt hoạt động khác cũng có chuyển biến khá rõ rệt nhờ sự phấn đấu của học sinh cả lớp. Qua một năm áp dụng kinh nghiệm, tôi đã tạo nên một tập thể lớp vững mạnh, có ý thức về bảo vệ môi trường và có những kĩ năng cơ bản. Chính vì thế, kết quả học tập hơn hẳn so với trước, khơi dậy niềm đam mê để đẩy mạnh phong trào học tập của lớp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường và đặc biệt là phong trào “ **Xây dựng trường học thân thiện**”, “ **Trường em xanh - sạch - đẹp**”. Từ những kết quả đạt được nêu trên, tôi tin tưởng rằng các em sẽ còn phát huy nhiều hơn nữa, bên cạnh đó còn rút ra được những kinh nghiệm quý báu trong quá trình công tác đó là: Muốn thực hiện tốt việc “ **Lồng ghép Giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên xã hội lớp 3**” thì giáo viên cần phải:

Nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình môn Tự nhiên xã hội lớp 3, sau đó xây dựng kế hoạch, thiết kế các hoạt động và tiến hành hoạt động theo chương trình đã được xây dựng. Bên cạnh đó, đưa ý thức bảo vệ môi trường thành một tiêu chí để đánh giá, khuyến khích, tuyên dương kịp thời những học sinh thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường để các em càng thêm hăng say. Trong quá trình áp dụng đề tài, không tránh khỏi những khó khăn như: Cần phải bỏ trí, sắp xếp kế hoạch hợp lý cũng như việc giáo dục các em từ những kiến đơn giản đến việc hình thành kĩ năng, thái độ trong việc bảo vệ môi trường. Có được kết quả trên, phần lớn nhờ vào sự chỉ đạo, quản lý chặt

chê của Ban giám hiệu, chuyên môn nhà trường, sự giúp đỡ của đồng nghiệp và sự cố gắng hết mình của giáo viên trong quá trình công tác, đồng thời còn có sự quan tâm của các bậc phụ huynh giúp thầy trò vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Với kết quả trong mấy năm liền mà trường đã đạt được, là một thành viên của trường “ Lê Hoàn”, bản thân sẽ cố gắng nhiệt tình, nỗ lực trong công tác, trau dồi phẩm chất đạo đức và không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ, không ngừng phấn đấu trong công tác giảng dạy của mình để đem lại một kết quả cao hơn, góp phần vào sự phát triển của nền giáo dục hiện nay, cùng chung tay góp sức “*Vì một Việt Nam xanh hơn*”.

VII. ĐỀ NGHỊ

*Đối với phụ huynh:

Cần quan tâm đến các em nhiều hơn nữa và động viên con em giữ gìn vệ sinh môi trường ở mọi lúc, mọi nơi.

Tăng cường trồng cây xanh để bảo vệ bầu không khí và tạo cảnh quang. Tham gia lao động dọn vệ sinh đường làng, khu chung cư.

Người thực hiện

Nguyễn Thị Ngọc Nghĩa

PHỤ LỤC



Hình ảnh học sinh dọn vệ sinh làm sạch trường học



Hình ảnh học sinh trồng và chăm sóc cây

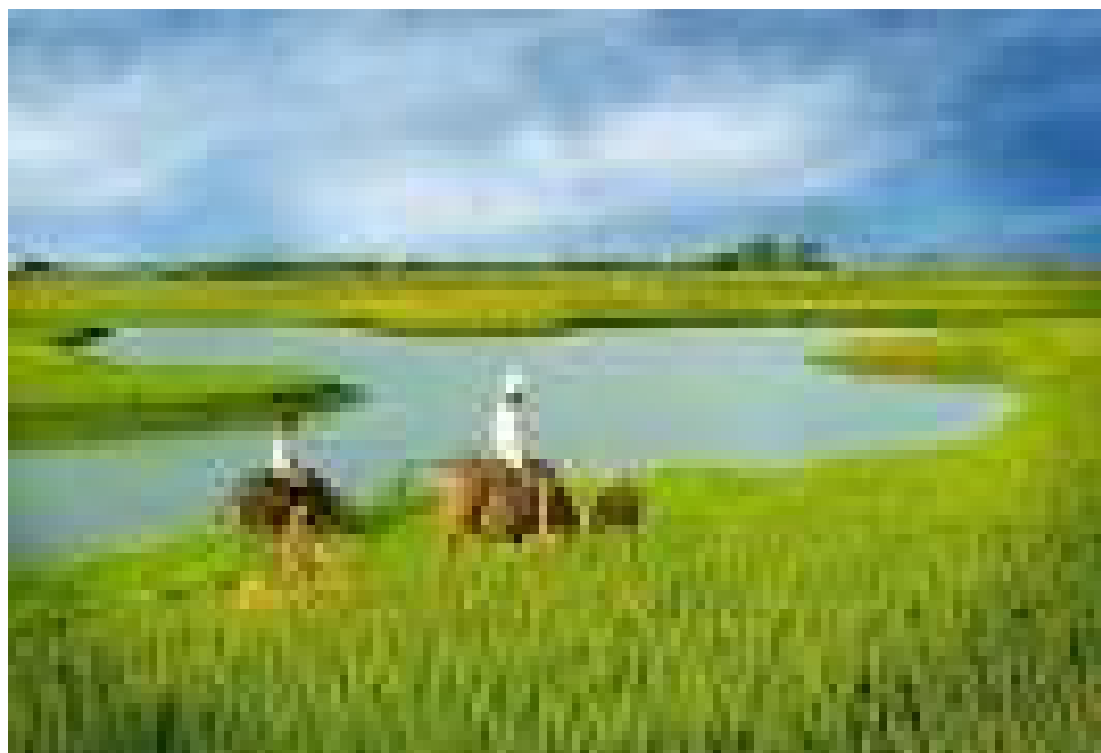




Hình ảnh chăm sóc cây trồng, vật nuôi

Dưới đây là những hình ảnh:
Các loại hình trên Trái Đất bao gồm: sông, núi, biển





Dưới đây là hình ảnh hồ Phú Ninh – Quảng Nam



Dưới đây là hình ảnh biển Tam Thanh – Quảng Nam



TÀI LIỆU THAM KHẢO

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả
1	Tài liệu tập huấn về tích hợp GDBVMT vào các môn ở tiểu học	Bộ GD&ĐT
2	Giáo dục môi trường	Nhà xuất bản Giáo dục

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	I. Tên đề tài	1
2	II. Đặt vấn đề	1
3	III. Cơ sở nghiên cứu	2
4	1. Cơ sở lý luận	2
5	2. Cơ sở thực tiễn	2
6	IV. Nội dung nghiên cứu	3
7	V. Kết quả	12
8	VI. Kết luận	14
9	VII. Kiến nghị	15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu SK1

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
Năm học: 2013 - 2014

I. Đánh giá xếp loại của HĐKH Trường : Tiểu học Lê hoàn.

1. Tên đề tài: ***Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên xã hội lớp 3***

2. Họ và tên tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Nghĩa

3. Chức vụ: Giáo viên Tổ: 3

4. Nhận xét của Chủ tịch HĐKH về đề tài:

a) Ưu điểm:

.....

b) Hạn chế:

.....

5. Đánh giá, xếp loại:

Sau khi thẩm định, đánh giá đề tài trên, HĐKH Trường

.....
 thống nhất xếp loại :

Những người thẩm định:

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch HĐKH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

.....

II. Đánh giá, xếp loại của HĐKH Phòng GD&ĐT

Sau khi thẩm định, đánh giá đề tài trên, HĐKH Phòng GD&ĐT

.....
thống nhất xếp loại:

Những người thẩm định:

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch HĐKH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

.....

III. Đánh giá, xếp loại của HĐKH Sở GD&ĐT Quảng Nam

Sau khi thẩm định, đánh giá đề tài trên, HĐKH Sở GD&ĐT Quảng Nam

thống nhất xếp loại:

Những người thẩm định:

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch HĐKH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
Năm học 2013 - 2014

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
Phòng GD & ĐT huyện Phú Ninh

- Đề tài:

- Họ và tên tác giả:

- Đơn vị:

- Điểm cụ thể:

Phần	Nhận xét của người đánh giá xếp loại đề tài	Điểm tối đa	Điểm đạt được
1. Tên đề tài 2. Đặt vấn đề		1	
3. Cơ sở lý luận		1	
4. Cơ sở thực tiễn		2	
5. Nội dung nghiên cứu		9	
6. Kết quả nghiên cứu		3	
7. Kết luận		1	
8. Đề nghị 9. Phụ lục		1	
10. Tài liệu tham khảo 11. Mục lục 12. Phiếu đánh giá xếp loại		1	
Thẻ thức văn bản, chính tả		1	
Tổng cộng		20đ	

Căn cứ số điểm đạt được, đề tài trên được xếp loại :

Người đánh giá xếp loại đề tài:

(Ký, ghi rõ họ tên)